

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ B  
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **428/2020HSST**

Ngày: 02-11-2021

**NHÂN DÂN  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B  
TỈNH Đ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Chánh - Cán bộ hưu trí.

2. Bà Thiều Thị Phi Loan - Cán bộ hưu trí.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thành Đạt - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đ tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Duy Sỹ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 484/2021/HSST ngày 07 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 725/2020/QĐXX ngày 03 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đan K**, sinh năm 1996. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Nơi cư trú: khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đ. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: thiên chúa. Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Không. Không rõ họ tên cha; con bà Nguyễn Thị Thảo T, Sinh năm: 1974 (đã chết); Hiện bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Ngày 22/01/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 14 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 555/2019 ngày 22/01/2019.

Tiền sự: không.

Bị bắt ngày 02/7/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B.

- Bị hại: Anh **Dương Văn Đ**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: 79/55, khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

(Bị cáo xin vắng mặt, bị hại vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 02/7/2021, Nguyễn Đan K đi bộ đến trước nhà khu phố 3, phường T, thành phố B thì nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển số 60B1-709.82 của anh Dương Văn Đ, sinh năm 1986 ở nhà số khu phố 1,

phường T, thành phố B đang dựng trước nhà. K quan sát xung quanh thấy không có ai trông coi nên đã lén lút đi đến dắt xe đẩy bộ đi thì bị anh Đ và anh Nguyễn Hữu V, sinh năm 1992, trú tại thôn 3, xã K, huyện K, tỉnh ĐL và anh Danh Thanh H, sinh năm 1992, trú tại ấp thu đông, xã T, huyện G, tỉnh K phát hiện đuổi theo bắt giữ quả tang K cùng tang vật giao Công an phường T lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xử lý theo quy định.

Vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển số 60B1-709.82 hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho anh Đ là chủ sở hữu; 01 USB ghi lại vụ việc trộm cắp tài sản (lưu kèm hồ sơ).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 331 ngày 05/7/2021 của hội đồng định giá tài sản thành phố B Kết luận đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển số 60B1-709.82 có giá trị là 11.345.000 đồng (*Mười một triệu ba trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*).

Về dân sự: Anh Dương Văn Đ đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

Tại cáo trạng số 491/CT/VKS-HS ngày 30-8-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Nguyễn Đan K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đan K từ 18 tháng tù đến 20 tháng tù.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Ngày 21/10/2021, Tòa án nhân dân thành phố B đã nhận được đơn xin được Đơn xin xét xử vắng mặt của bị cáo Khương vì lý do bị cáo cư đang chấp hành quyết định cách ly y tế phòng chống dịch COVID-19 tại nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hoà, đây là lý do bất khả kháng và có trở ngại khách quan theo quy định tại khoản 1 Điều 290 Bộ luật tố tụng Hình sự nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo.

[3] Về tội danh: Khoảng 19 giờ ngày 02/7/2021 Nguyễn Đan K đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển số 60B1-709.82 của anh Dương Văn Đ có giá trị là 11.345.000 đồng (mười một triệu ba trăm bốn mươi lăm nghìn đồng). Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân và làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội.

Bị cáo có 01 tiền án về hành vi “Trộm cắp tài sản” nay lại tiếp tục tái phạm chứng tỏ bị cáo là người rất xem thường pháp luật nên cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù tương xứng với hành vi của bị cáo, nhằm răn đe giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án về hành vi “Trộm cắp tài sản” nên phạm vào tình tiết “*tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thật thà khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải được quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trên cơ sở đó, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 USB ghi lại vụ việc trộm cắp tài sản được lưu trong hồ sơ;

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, hậu quả, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tội danh, hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đan K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đan K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/7/2021.

2. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Đ (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.B (2);
- Công an TP B (2);
- Thi hành án hình sự (7);
- Bị cáo – Bị hại (4);
- Lưu hồ sơ vụ án (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Phạm Thị Thanh Xuân**